

Sơn La, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Thuê dịch vụ tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường

Kính gửi: các nhà thầu có nhu cầu tham gia thực hiện gói thầu.

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La kính mời quý Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá cung cấp dịch vụ tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường như sau:

- Bên dự chào giá đồng ý: bên mời chào giá được quyền chấp nhận hoặc loại bất kỳ đơn vị chào giá nào, hủy bỏ chào giá và loại bỏ các đơn vị dự chào giá vào thời điểm trước khi trao hợp đồng mà không phải thông báo về lý do mà bên mời chào giá phải hành động như vậy. Sản phẩm đề nghị chào giá và tiêu chuẩn kỹ thuật như sau: có danh mục chi tiết kèm theo

Báo giá chào giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày và đã bao gồm thuế, phí vận chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La. Đề nghị quý Đơn vị gửi báo giá đến chúng tôi bằng cách trực tiếp trước ngày 14/10/2025 theo địa chỉ sau:

- Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La.

- Địa chỉ: số 343 đường Lò Văn Giá, tổ 6-Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

- Điện thoại: 02123 799 456.

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng của quý Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tảo

Danh mục*Kèm theo Thư mời chào giá ngày 09/10/2025*

TT	Tên dịch vụ	Ký mã hiệu/ nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng/ Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả dịch vụ	Xuất xứ	Ghi chú
1	Tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường	TV	01	Gói		Việt Nam	
1.1	<i>Chi phí lập báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường</i>	<i>CPLBC</i>			<i>Có phụ lục I chi tiết kèm theo</i>		
1.2	<i>Chi phí quản lý lập Giấy phép môi trường</i>	<i>CPQL</i>			<i>Bằng 30% x Chi phí lập báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường</i>		
1.3	<i>Chi phí khác</i>	<i>CPK</i>			<i>Có phụ lục II chi tiết kèm theo</i>		

PHỤ LỤC I: Chi phí lập báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường

TT	Khối lượng công việc thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chương 1: Thông tin về cơ sở		
1.1	Thông tin chung về cơ sở	Công	5
1.2	Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	Công	7
1.3	Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu (loại phế liệu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu), điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	Công	15
1.4	Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	Công	7
2	Chương 2: Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường		
2.1	Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	Công	15
2.2	Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải	Công	15
3	Chương 3: Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở		
3.1	Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:		
a.	Thu gom, thoát nước mưa:	Công	10
b.	Thu gom, thoát nước thải:	Công	10
c.	Xử lý nước thải:	Công	10
3.2	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	Công	5
3.3	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:	Công	5
3.4	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:	Công	5
3.5	Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	Công	5
3.6	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:	Công	10

TT	Khối lượng công việc thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng
3.7	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	Công	10
3.8	Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):	Công	10
3.9	Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp (khi đề nghị cấp lại giấy phép môi trường quy định tại điểm c khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Công	10
3.10	Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):	Công	10
4	Chương 4: Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường		
-	Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	Công	12
5	Chương 5: Kết quả quan trắc môi trường định kỳ của cơ sở		
5.1	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	Công	15
5.2	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải	Công	15
5.3	Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo (Chỉ áp dụng đối với cơ sở không phải thực hiện quan trắc chất thải theo quy định)	Công	15
6	Chương 6: kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình quan trắc môi trường của cơ sở		
6.1	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:		
a.	Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm	Công	15
b.	Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	Công	10
6.2	Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật		
a.	Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	Công	5
b.	Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	Công	5

TT	Khối lượng công việc thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng
c.	Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở	Công	10
6.3	Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	Công	5
7	Chương 7: Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở	Công	5
8	Chương 8: Cam kết của chủ cơ sở	Công	5

PHỤ LỤC II: Chi phí khác

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Khối lượng
1	Chi phí văn phòng phẩm, in ấn		
1.1	Văn phòng phẩm các loại		
a.	Băng giấy in	Cuộn	1
b.	Băng giấy in A4	Cuộn	1
c.	Gim bấm	Hộp	1
d.	Gim kẹp giấy	Hộp	1
e.	Mực in	Hộp	1
f.	Bút bi	Hộp	1
g.	Bút xóa	Cái	2
h.	Sổ tay công tác	Quyển	2
i.	Giấy in A4	Gram	5
j.	Keo dán	Lọ	5
k.	Băng dính lụa xanh	Cuộn	5
l.	Gáy xoắn đóng quyển	Cái	45
m.	Mực máy phô tô	Lọ	1
1.2	In ấn, ảnh tư liệu (Tính cho 10 quyển hồ sơ nộp thẩm định (hội đồng thẩm định) và 10 quyển chỉnh sửa sau khi có ý kiến của hội đồng thẩm định)		
a.	Thuê in ảnh màu tài liệu về dự án trên giấy A0 (ảnh bản đồ nơi thực hiện dự án, tọa độ, điểm lấy mẫu, thực địa...) 20 quyển x 03 tờ/ quyển x 15.000 đồng/ tờ	Tờ	60

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Khối lượng
b.	Thuê in ấn kết quả phân tích mẫu, ảnh lấy mẫu trên giấy A3 màu 20 quyển x 07 phiếu x 700 đồng/ tờ	Tờ	140
c.	Thuê vẽ biểu đồ xả thải, bãi thải, nơi đổ thải, thiết kế các biện pháp xử lý chất thải.... Trên khổ giấy A3 - 20 quyển x 03 phiếu x 700 đồng/ tờ	Tờ	60
d.	Thuê in mẫu biểu đồ dữ liệu thời tiết tại khu vực thực hiện dự án trong thời gian 05 năm gần đây trên giấy A0 - 20 quyển x 05 tờ/ quyển x 15.000 đồng/ tờ	Tờ	100
2	Chi phí tính toán xả thải phục vụ công tác lập hồ sơ GPMT	Báo cáo	01